

Bản án số: **43/2021/HS-ST**
Ngày: 29.9.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Ba**

Ông **Huỳnh Bá Dương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thúy Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đức H(tên gọi khác Tý), sinh ngày 11/8/1996 tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức B (còn sống) và bà Hoàng Thị H (còn sống); gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ bốn trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016, bị TAND H.Cam Lộ, T.Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Hủy hoại tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2016/HSST ngày 31/5/2016 (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Trần Văn T**, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2/ Anh Võ Văn Th, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3/ Anh Lê Phước H, sinh năm: 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Lâm Lang 2, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

4/ Anh Lương Văn M, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

5/ Anh Hoàng Phi D, sinh năm: 1999(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 8, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

6/ Bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm: 1961(vắng mặt)

Địa chỉ: K38/2 đường A, tổ 25, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng

7/ Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm: 1974(vắng mặt)

Địa chỉ: 172 đường N, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ 18 giờ 30 phút đến 19 giờ 45 phút ngày 19/01/2021, tại khu vực cầu Rồng thuộc Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng và phòng trọ số 03 đường N, Phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng kiểm tra hành chính, kiểm tra nhanh ma túy phát hiện Hoàng Phi D (SN: 1999; trú: Khu phố 8, Phường 5, TP.Đông Hà, T.Quảng Trị), Võ Văn Th (SN: 1996; trú: Khu phố 4, Phường Đ, TP.Đông Hà, T.Quảng Trị), Lương Văn M (SN: 1994; trú: Khu phố 1, Phường 4, TP.Đông Hà, T.Quảng Trị) và Lê Phước H (SN: 2000; trú: Thôn Lâm Lang 2, X.Cam Thủy, H.Cam Lộ, T.Quảng Trị) dương tính với ma túy nhóm ATS nên đưa về trụ sở làm việc. Qua điều tra ban đầu, các đối tượng khai nhận đã mua ma túy của Trần Đức H để sử dụng.

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 19/01/2021, tại phòng cho thuê trọ số K38/2 đường A, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Trần Đức H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của H gồm:

- 01 gói nylon màu trắng chứa 12 viên nén màu hồng (để trong túi áo khoác màu đen bên trái phía trong treo trên móc của phòng trọ - ký hiệu A);

- 01 gói nylon màu trắng chứa 150 viên nén màu hồng (để trong túi quần jean màu đen bên trái phía sau trong phòng trọ - ký hiệu B);

- 01 gói thuốc lá màu bạc chứa 02 gói nylon, gồm: 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu hồng và 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu hồng (để trong con thú nhồi bông trong phòng trọ - ký hiệu C);

- 01 hộp nhựa màu đen bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng (để tại góc sân, phía trước phòng trọ - ký hiệu D);

- 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0822778345; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jean màu đen.

Tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy đối với Trần Đức H kết quả dương tính với ma túy nhóm ATS.

* Tại Kết luận giám định số 33/GĐ-MT ngày 26/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trong các gói niêm phong ký hiệu A,B,C và tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu D gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng mẫu A: 1,195 gam; mẫu B: 14,844 gam; mẫu C: 1,300 gam; mẫu D: 21,503 gam.

Quá trình điều tra Trần Đức H khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2021, trong thời gian chưa tìm được phòng trọ để ở, Trần Đức H đến ở nhờ phòng trọ của bạn là Trần Văn T (SN: 1994; trú: Xã Đ, H.Điện Bàn, T.Quảng Nam) thuê tại số K38/02 đường A, Phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng. Trong thời gian ở đây, H đã 04 lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- **Lần thứ nhất:** Khoảng đầu tháng 01/2021 tại T.Quảng Trị, Đức H được một nam thanh niên tên “N” (không rõ nhân thân, lai lịch) cho 02 viên ma túy nên cất giấu đem vào TP.Đà Nẵng với mục đích để sử dụng. Đến ngày 15/01/2021, Đức H sử dụng điện thoại có sim số 0822778345 gọi đến số 0869141567 của Lương Văn M (SN: 1994; trú: Khu phố 1, Phường 4, TP.Đông Hà, T.Quảng Trị) nói “có ma túy hồng phiến, khi nào cần mua thì lấy”. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Hoàng Phi D (SN: 1999; trú: Khu phố 8, Phường 5, TP.Đông Hà, T.Quảng Trị) điện thoại hỏi M “biết chỗ nào mua ma túy hồng phiến hay không” thì M cho D số điện thoại của Đức H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D liên hệ hỏi mua của Đức H 02 viên ma túy thì Đức H đồng ý, hẹn đến nhà trọ số K38/02 đường A, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng để mua bán. Tại đây, Đức H bán cho D 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng. D đem số ma túy mua được đến khu vực bờ kè cầu Rồng, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng sử dụng hết (Đức H khai không biết việc M cho D số điện thoại; M khai không biết việc D và Đức H mua bán ma túy).

- **Lần thứ hai:** Ngày 16/01/2021, M nhắn tin nói Đức H bán 10 viên ma túy giá 700.000 đồng để sử dụng thì Đức H nói “hết hàng” không bán. Ngày 18/01/2021, Đức H về Quảng Trị mua của “Nhỏ” 200 viên ma túy với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đức H đem đến một nhà nghỉ (không nhớ rõ địa chỉ) tại thị trấn Cam Lộ, H.Cam Lộ, T.Quảng Trị, sử dụng cùng Gi và T1(không rõ nhân thân, lai lịch) hết 14 viên, còn lại 186 viên ma túy Đức H đem vào TP.Đà Nẵng để bán.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đức H đến phòng trọ của M tại địa chỉ số 03 đường Ng, Phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng chơi và bán cho M 03 viên ma túy (bán nợ, chưa nói giá tiền). Sau khi Đức H về, M đem 03 viên ma túy để trên nền nhà và sử dụng hết 02 viên thì “phê ma túy” nên nằm ngủ, còn 01 viên thì Lê Phước H (SN: 2000; trú: Thôn Lâm Lang 2, Xã C, H.Cam Lộ, T.Quảng Trị - là bạn đang ở trong phòng trọ của M) tự lấy sử dụng (M không biết Phước H lấy ma túy của mình sử dụng).

- **Lần thứ ba:** Khoảng 15 giờ ngày 19/01/2021, Phước H đến phòng trọ của Đức H ở, mua 03 viên ma túy giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau đó, Phước H đem 03 viên ma túy về phòng trọ của M sử dụng hết 02 viên thì “phê ma túy” nên nằm ngủ, còn 01 viên M tự lấy sử dụng (Phước H không biết M lấy ma túy của mình sử dụng).

- **Lần thứ bốn:** Khoảng 17 giờ ngày 19/01/2021, Đức H điện thoại nói Hoàng Phi D đem xe đến cho Đức H mượn đi mua quần áo và chiếu thì D đồng ý. Sau đó, D và Võ Văn Th (SN: 1996; trú: Khu phố 4, phường Đ, TP.Đông Hà, T.Quảng Trị) đến phòng trọ của Đức H. Tại đây, Đức H bán cho D 05 viên ma túy (bán nợ, chưa nói

giá tiền). Sau đó, Đức H lấy xe của D đi mua đồ. Lúc này, D đặt 05 viên ma túy trên nền nhà và sử dụng hết 02 viên thì “phê ma túy” nên ngồi dựa vào tường, mắt nhắm; Th tự đến lấy 01 viên sử dụng rồi nằm ngủ. Tiếp đó, M và Phước H đến phòng trọ của Đức H thấy trên nền nhà có 02 viên ma túy nên tự đến lấy sử dụng (D không biết Th, M, Đức H lấy ma túy của mình sử dụng; Đức H không biết D, Th, M, Đức H sử dụng ma túy tại phòng trọ).

Ngoài ra, Trần Đức H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ K38/02 đường A, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 17/01/2021, trong lúc Đức H và một nam thanh niên tên “Bi” (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi nhậu tại khu vực đường P, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, thì “Bi” hỏi Đức H “có sử dụng ma túy đá không”. Đức H trả lời “có”, “Bi” nói sau khi nhậu xong sẽ cho Đức H ma túy để sử dụng. Đến 21 giờ cùng ngày, Đức H về phòng trọ thì “Bi” đến đưa cho Đức H 01 hộp nhựa màu đen, có chứa ma túy rồi đi về. Đức H lấy một ít ma túy ra sử dụng và thấy kém chất lượng nên cất giấu số ma túy còn lại tại góc sân trước phòng trọ để trả lại cho “Bi”, nhưng chưa trả được thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Trần Đức H đã khai nhận việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Từ ngày 15/01/2021 đến ngày 19/01/2021, tại phòng trọ số K38/2 đường A, Phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng Trần Đức H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D và 01 lần bán ma túy cho M tại phòng trọ số 03 đường N, Phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng. Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng thu giữ của Trần Đức H 17,339 gam ma túy loại Methamphetamine (175 viên) với mục đích bán để kiếm lời nhưng chưa bán được.

Ngoài ra, Trần Đức H còn có hành vi tàng trữ 21,503 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng trọ số K38/2 đường A, Phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSNHS ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H mức án từ **08 năm đến 09 năm tù**.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H mức án từ **07 năm đến 08 năm tù**.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội đối với bị cáo.

*** Về các vấn đề liên quan:**

- Đối với Trần Văn T, trong thời gian cho Trần Đức H ở nhờ tại phòng trọ số K38/02 đường A, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, T không biết Đức H

mua bán trái phép chất ma túy; không biết Đức H, Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D, Võ Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình nên Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an TP.Đà Nẵng xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với Lương Văn M có hành vi để Lê Phước H lấy ma túy sử dụng tại phòng trọ của M; Lê Phước H có hành vi để M lấy ma túy của mình sử dụng; Hoàng Phi D có hành vi để Võ Văn Th, Lương Văn M, Lê Phước H lấy ma túy của mình sử dụng tại phòng trọ của Trần Đức H nhưng Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D không biết những người còn lại tự lấy ma túy của mình để sử dụng; Trần Đức H không biết Hoàng Phi D, Võ Văn Th, Lương Văn M, Lê Phước H sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Tuy nhiên, Trần Đức H, Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D, Võ Văn Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an TP.Đà Nẵng đã xử phạt hành chính 750.000 đồng đối với Trần Đức H, Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ đối với Võ Văn Th là đúng pháp luật.

- Đối với nam thanh niên tên “Bi” và “Nhỏ” có hành vi cho, mua bán trái phép chất ma túy với Trần Đức H; nam thanh niên tên “Long” bán ma túy cho Trần Văn T; nam thanh niên tên Gi, T sử dụng ma túy cùng với Đức H tại T.Quảng Trị, nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với bà Huỳnh Thị Hồng T (SN: 1961; trú: Tổ 25 Phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng) và ông Nguyễn Minh Tr (SN: 1974; trú: 172 đường N, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) là chủ cho thuê các phòng trọ nhưng thiếu trách nhiệm trong việc quản lý để người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy. Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

*** Về xử lý tang vật thu giữ:**

- Đối với 01 bì thư trắng niêm phong là mẫu hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 33/GĐ-MT ngày 26/01/2021 có đóng dấu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Đà Nẵng và 01 áo khoác màu đen, 01 quần jean màu đen là tang vật của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0822778345 thu giữ của Trần Đức H sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước ĐTDĐ và tiêu hủy sim.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T, anh Võ Văn Th, anh Lê Phước Hữu, anh Lương Văn M, anh Hoàng Phi D, bà Huỳnh Thị Hồng T, ông Nguyễn Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy những người nêu trên đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai. Do đó, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức H khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 15/01/2021 đến ngày 19/01/2021, tại phòng trọ số K38/2 đường A, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng Trần Đức H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D và 01 lần bán ma túy cho M tại phòng trọ số 03 đường N, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng. Cơ quan CSĐT Công an TP.Đà Nẵng thu giữ của Trần Đức H 17,339 gam ma túy loại Methamphetamine (175 viên) với mục đích bán để kiếm lời nhưng chưa bán được.

Ngoài ra, Trần Đức H còn có hành vi tàng trữ 21,503 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng trọ số K38/2 đường A. phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng.

Hành vi trên của bị cáo Trần Đức H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 46/CT-VKSNHS ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo Trần Đức H thì thấy:

Bị cáo là người có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải lo lao động, trở thành một công dân tốt, chăm lo giúp đỡ bố mẹ và cống hiến cho xã hội. Nhưng vì ham lợi nhuận cao, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng bị cáo đã sa ngã vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. Từ ngày 15/01/2021 đến ngày 19/01/2021, bị cáo H đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, khi cơ quan chức năng kiểm tra phòng trọ số K38/2 đường A, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng của Trần Đức H phát hiện H có hành vi tàng trữ 21,503 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng và trả lại cho đối tượng tên Bì không rõ lai lịch.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến khách thể là chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo Trần Đức H thì thấy. Bị cáo H có nhân thân xấu. Vào năm 2016, bị TAND huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Hủy hoại tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2016/HSST ngày 31/5/2016 (đã chấp hành xong).

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Đức H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo phạm hai tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, để tổng hợp hình phạt.

[2.3] Đối với những đối tượng có liên quan:

- Đối với Trần Văn T, trong thời gian cho Trần Đức H ở nhờ tại phòng trọ số K38/02 đường A, phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, T không biết Đức H mua bán trái phép chất ma túy; không biết Trần Đức H, Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D, Võ Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình nên Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, Túng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an TP.Đà Nẵng xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

- Đối với Lương Văn M có hành vi để Lê Phước H lấy ma túy sử dụng tại phòng trọ của M; Lê Phước H có hành vi để Mẫn lấy ma túy của mình sử dụng; Hoàng Phi D có hành vi để Võ Văn Th, Lương Văn M, Lê Phước H lấy ma túy của mình sử dụng tại phòng trọ của Trần Đức H nhưng Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D không biết những người còn lại tự lấy ma túy của mình để sử dụng; Trần Đức H không biết Hoàng Phi D, Võ Văn Th, Lương Văn M, Lê Phước H sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

Tuy nhiên, Trần Đức H, Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D, Võ Văn Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an TP.Đà Nẵng đã xử phạt hành chính 750.000 đồng đối với Trần Đức H, Lương Văn M, Lê Phước H, Hoàng Phi D và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ đối với Võ Văn Th là đúng pháp luật.

- Đối với nam thanh niên tên “Bi” và “Nhỏ” có hành vi cho, mua bán trái phép chất ma túy với Trần Đức H; nam thanh niên tên “Long” bán ma túy cho Trần Văn T; nam thanh niên tên Gi, T sử dụng ma túy cùng với Đức H tại T.Quảng Trị, nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Đối với bà Huỳnh Thị Hồng T (SN: 1961; trú: Tổ 25 Phường M, Quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng) và ông Nguyễn Minh Tr (SN: 1974; trú: 172 đường N,

Quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng) là chủ cho thuê các phòng trọ nhưng thiếu trách nhiệm trong việc quản lý để người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy. Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

[2.4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Trần Đức H, Cơ quan CSĐT – Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 01 một (bì thư) trắng niêm phong là mẫu giám định được kết luận là ma túy hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 33/GĐ-MT ngày 26/01/2021 có đóng dấu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Đà Nẵng ; 01 sim số 0822778345 ; 01 áo khoác màu đen và 01 quần jean màu đen thu giữ của Trần Đức Hữu, là vật chứng của vụ án HĐXX xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là điện thoại Trần Đức H do sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy, HĐXX xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021.

[4] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng, cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức H **08 (tám)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và **07 (bảy)** năm tù “ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội bị cáo Trần Đức H phải chấp hành là **15 (mười lăm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 19/01/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 một (bì thư) trắng niêm phong là mẫu giám định được kết luận là ma túy hoàn trả kèm theo Kết luận giám định số 33/GĐ-MT ngày 26/01/2021 có đóng dấu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Đà Nẵng là vật chứng thu giữ của Trần Đức H;

+ 01 sim số 0822778345; 01 áo khoác màu đen và 01 quần jean màu đen thu giữ của Trần Đức H do sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là điện thoại Trần Đức H do sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/9/2021.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

